

**THÀNH PHẦN HỒ SƠ CẤP PHÉP MỎ** *ĐÁ LỤC TÉM*

STT	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
1	Giấy phép khai thác khoáng sản	✓
2	Tờ trình đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	✓
3	Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	✓
4	Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản	✓
5	Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản	✓
6	Dự án đầu tư khai thác khoáng sản	✓
7	Giấy chứng nhận đầu tư ( <i>Đối với trường hợp cấp trước năm 2014</i> )	✓
8	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư ( <i>Đối với trường hợp cấp sau năm 2014</i> )	
9	Quyết định phê duyệt của chủ đầu tư	✓
10	Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt	✓
11	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	✓
12	Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu ( <i>Đối với mỏ cấp theo Luật khoáng sản năm 2010</i> )	✓
13	Biên bản kiểm tra	✓
14	Văn bản xin ý kiến (Nếu có)	

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 01 /GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 01 năm 2013

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
Mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000296, chứng nhận lần đầu ngày 03 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc của Hợp tác xã 27-7 Bông Lau;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án: Khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đơn và hồ sơ của Hợp tác xã 27-7 Bông Lau về việc đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 11 tháng 01 năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 13/TTr-STNMT ngày 21 tháng 01 năm 2013,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Hợp tác xã 27-7 Bông Lau khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 4,14 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Giấy phép này.

- Mức sâu khai thác: đến cốt cao độ 290 m

- Trữ lượng địa chất: 795.392 m<sup>3</sup>

- Trữ lượng được khai thác: 701.567 m<sup>3</sup>

- Thân khoáng: Lò thiêu

- Công suất khai thác: 60.000 m<sup>3</sup>/năm

- Thời hạn khai thác: 12 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 03 tháng.

**Điều 2.** Hợp tác xã 27-7 Bông Lau có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Hợp tác xã phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp Giấy phép khai thác.

3. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lũng Tém và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này của Hợp tác xã 27-7 Bông Lau chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng Lạng Sơn hồ sơ thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT (03 b), XD, CT, KHĐT;
- BQL KKTCK Đồng Đăng- Lạng Sơn;
- UBND huyện Cao Lộc;
- UBND xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc;
- Hợp tác xã 27-7 Bông Lau;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

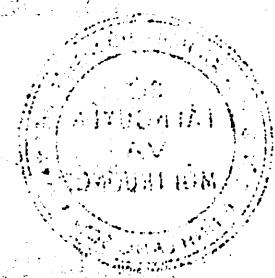
Số đăng ký : .....01...../ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 01 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU  
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ LŨNG TÉM, XÃ HỒNG PHONG,  
HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 01 /GP-UBND  
ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
1	2423866	439486
2	2423862	439766
3	2423714	439763
4	2423718	439484
Diện tích: 4,14 ha		

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 01 năm 2013

## TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Kính gửi : Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét Đơn và hồ sơ của Hợp tác xã 27-7 Bông Lau đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc nộp ngày 11 tháng 01 năm 2013,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1427/GP-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2009 cho Hợp tác xã 27-7 Bông Lau, có diện tích khu vực khai thác 4,14 ha, thời hạn khai thác đến tháng 9 năm 2012. Để được tiếp tục khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Tém, Hợp tác xã đã nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản năm 2010. Hồ sơ gồm:

+ Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2012 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư khai thác khoáng sản số 11/QĐ-HTX ngày 08 tháng 01 năm 2013 của Hợp tác xã 27-7 Bông Lau; Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000296, chứng nhận lần đầu ngày 03 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc của Hợp tác xã 27-7 Bông Lau.

+ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2011.

- Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác có diện tích 4,14 ha, không thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản, phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa Thể Thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, UBND huyện Cao Lộc và UBND xã Hồng Phong kiểm tra thực địa và đều nhất trí khu vực mỏ đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường (*có biên bản kiểm tra thực địa kèm theo*). Riêng với lĩnh vực an ninh quốc phòng đã được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chấp thuận tại Công văn số 1521/BCH-TaH ngày 21 tháng 12 năm 2012.

- Về điều kiện ngành nghề kinh doanh để được khai thác khoáng sản: Hợp tác xã 27-7 Bông Lau được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã số 1407G000031, đăng ký ngành, nghề kinh doanh "Khai thác đá, chế biến đá làm vật liệu xây dựng các loại ...." phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010.

- Về vốn chủ sở hữu: Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán đến ngày 31 tháng 10 năm 2012 vốn chủ sở hữu của Hợp tác xã là 5,7 tỷ đồng. Theo giấy chứng nhận đầu tư số 14121000296 ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp cho Dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc của Hợp tác xã 27-7 Bông Lau, tổng vốn đầu tư của dự án là 15,3 tỷ đồng, như vậy Hợp tác xã đã có vốn chủ sở hữu trên 30% tổng số vốn đầu tư của dự án.

- Về giá quyền khai thác khoáng sản: Mỏ đá vôi Lũng Tém đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 01 tháng 7 năm 2011 nên không thuộc khu vực giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

- Về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Hợp tác xã 27-7 Bông Lau đã có Công văn số 06/CV-HTX27/7 ngày 08 tháng 01 năm 2013 cam kết nộp tiền cấp quyền khai thác theo trữ lượng khai thác được xác định trong dự án đầu tư.

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

1. Cho phép Hợp tác xã 27-7 Bông Lau khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 4,14 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ tọa độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục  $107^{\circ} 15'$  mũi chiếu  $3^{\circ}$ .

- Mức sâu khai thác: đến cốt cao 290m
- Trữ lượng địa chất:  $795.392 \text{ m}^3$
- Trữ lượng được khai thác:  $701.567 \text{ m}^3$
- Thân khoáng: Lộ thiên
- Công suất khai thác:  $60.000 \text{ m}^3/\text{năm}$

- Thời hạn khai thác: 12 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 03 tháng.

2. Hợp tác xã 27-7 Bông Lau có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Hợp tác xã phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp Giấy phép khai thác.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lũng Tém và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật; Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đât đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Kính trình UBND tỉnh xem xét và quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Hợp tác xã 27-7 Bông Lau;
- Lưu: VT, TNKSĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Duyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Ngày 11 tháng 01 năm 2013

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 01 năm 2013

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi : Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Tên tổ chức : Hợp tác xã 27/7 Bông Lau

Trụ sở tại : Lũng Tém, Hồng Phong, Cao Lộc, Lạng Sơn

Đăng ký kinh doanh số : 1407G000031 cấp ngày 14 tháng 01 năm 2008.

Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000296 ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cho Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc của Hợp tác xã 27/7 Bông Lau.

Báo cáo kết quả thăm dò đá vôi tại xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do Công ty Cổ phần tư vấn Quốc tế Tràng An thành lập năm 2012 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt theo quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2012.

Đề nghị được cấp phép khai thác đá vôi tại khu vực Lũng Tém thuộc xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Diện tích khai thác 4,14 ha. được giới hạn bởi các điểm góc : 1, 2, 3 và 4 có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

Trữ lượng khai thác : 701.567 m<sup>3</sup>.

Công suất khai thác : 60.000 m<sup>3</sup>/năm.

Mức sâu khai thác : cos 290.

Thời hạn khai thác : 12,7 năm, kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là : 03 tháng.

Mục đích sử dụng khoáng sản : Làm vật liệu xây dựng thông thường.

Hợp tác xã 27/7 Bông Lau cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

HỢP TÁC XÃ 27/7 BÔNG LAU



TMK5

BẢN SAO

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1679/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 11 năm 2012

CÔNG VĂN ĐỀN  
Số: 7394  
Ngày 14 tháng 11 năm 12

**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lũng Tém  
xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong Báo cáo thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 300/TTr-STNMT ngày 05/11/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số: 0063...Quyết định 01...  
Ngày: 07/01/2013

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

- Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Khoáng sản phụ đi kèm: Không có.

- Trữ lượng và cấp trữ lượng khoáng sản: Tổng trữ lượng địa chất mỏ đá vôi Lũng Tém là 795.392m<sup>3</sup>; trong đó: Trữ lượng khoáng sản đá vôi cấp 121 = 340.854m<sup>3</sup>, trữ lượng khoáng sản đá vôi cấp 122 = 454.538m<sup>3</sup>.

- Hợp tác xã 27-7 Bông Lau có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn theo quy

QĐ/KT

định tại Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản.

**Điều 2.** Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lũng Tém là tài liệu địa chất của Hợp tác xã 27-7 Bông Lau được quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản. Nếu sau 06 tháng kể từ ngày Báo cáo thăm dò này được phê duyệt, Hợp tác xã không lập hồ sơ khai thác thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của Báo cáo thăm dò cho các tổ chức, cá nhân khác.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc; Chủ tịch UBND xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc; Chủ nhiệm Hợp tác xã 27-7 Bông Lau và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận: 13*

- Nhu Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Lý Vinh Quang*

UBND PHƯỜNG CHI LĂNG  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Đức Lập*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

BẢN SAO



CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

0062...Quyết 01.....

Ngày 07 tháng 01 năm 2013

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ



UBND PHƯỜNG CHI LÀNG  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Lập

SỐ 14121000296

NGÀY CẤP 03/01/2013

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**  
**Số: 14121000296**

*Chứng nhận lần đầu ngày 03 tháng 01 năm 2013*

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản;

Xét đề nghị của Hợp tác xã 27-7 Bông Lau về việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc nộp ngày 28/11/2012, bổ sung ngày 25/12/2012 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm tra số 521/BC-SKHDĐT ngày 26/12/2012,

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Chứng nhận: HỢP TÁC XÃ 27-7 BÔNG LAU

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 40/0000324, đăng ký lần đầu ngày 14/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 16/10/2012, do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc;

Điện thoại: 0256.521.158;

Đại diện bởi: Ông Vũ Tuấn Ngọc; Chức danh: Chủ nhiệm Hợp tác xã;

Sinh ngày: 01/9/1965; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh thư nhân dân số: 080773874; Ngày cấp: 28/01/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại: 59 Trần Hưng Đạo,  
phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.

**Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:**

**Điều 1. Tên dự án: DỰ ÁN KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU  
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG MỎ LŨNG TÉM, XÃ HỒNG PHONG,  
HUYỆN CAO LỘC.**

**Điều 2. Mục tiêu và quy mô dự án:**

1. Mục tiêu đầu tư: khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản sẵn có của địa phương, đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận.

2. Quy mô dự án: đầu tư khai thác đá vôi với công suất  $78.000\text{m}^3$  đá sản phẩm/năm tương đương  $60.000\text{m}^3$  đá nguyên khai/năm.

**Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 5.84 ha.**

**Điều 4. Tổng mức đầu tư: 15.300 triệu đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	739 triệu đồng
- Chi phí thiết bị:	11.016 triệu đồng
- Chi phí QLDA, chi phí khác:	615 triệu đồng
- Vốn lưu động:	1.560 triệu đồng
- Trả lãi vay XDCB:	133 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	1.237 triệu đồng

Nguồn vốn thực hiện dự án: thực hiện bằng vốn tự có của doanh nghiệp và vay ngân hàng, trong đó:

- Vốn tự có của doanh nghiệp chiếm 30% tổng vốn đầu tư.
- Vốn vay ngân hàng chiếm 70% tổng vốn đầu tư.

**Điều 5. Thời gian hoạt động của dự án 12,7 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.**

**Điều 6. Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ: 03 tháng.**

**Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án và trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

1. Được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, các Luật có liên quan và các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh.
2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực.
3. Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu Chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án, UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định chấm dứt dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

**Điều 8.** Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giấy chứng nhận đầu tư được sao gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Giao thông vận tải và UBND huyện Cao Lộc./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH

THÔNG TINH



Lý Vinh Quang



## HỢP TÁC XÃ 27-7

Số: 11 /QĐ-HTX

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập Tự do Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 8 tháng 01 năm 2013

### **QUYẾT ĐỊNH CỦA HỢP TÁC XÃ 27/ BÔNG LAU về việc phê duyệt Dự án đầu tư khai thác khoáng sản mỏ đá vôi lộ thiên, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.**

#### **CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ 27/ BÔNG LAU**

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1407G00031.

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 của Bộ Công Thương quy định quy định về lập, thẩm định và phê duyệt Thiết kế mỏ, Dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000296, chứng nhận lần đầu ngày 03/01/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Hợp tác xã 27/7/ Bông Lau;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05/01/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án “Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn”;

Theo đề nghị của văn phòng;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi lộ thiên với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án: Dự án Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
2. Chủ đầu tư: Hợp tác xã 27/7 Bông Lau
3. Tên tổ chức lập Dự án, tên Chủ nhiệm Dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn quốc tế Tràng An, Chủ nhiệm dự án Ngô Hồng Thanh.
4. Tên tổ chức lập Thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần Tư vấn quốc tế Tràng An

5. Tên tổ chức lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Công ty Cổ phần Tư vấn quốc tế Tràng An

6. Mục tiêu đầu tư: Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản sẵn có tại địa phương, đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận.

7. Nội dung và quy mô đầu tư: Đầu tư khai thác đá vôi với công suất  $78.000\text{ m}^3$  đá sản phẩm/năm tương đương  $60.000\text{ m}^3$

7.1. Trữ lượng địa chất:  $795.392\text{ m}^3$ , Trữ lượng khai thác:  $701.567\text{ m}^3$ , công suất thiết kế:  $60.000\text{ m}^3$  đá nguyên khai/năm, tuổi thọ mỏ 12,7 năm.

7.2. Mở via và chuẩn bị khai trường: Căn cứ vị trí mỏ đã chọn, hệ thống khai thác áp dụng, điều kiện địa hình thực tế của khu vực khai thác mỏ, phương án mỏ mỏ được chọn là làm đường công nhân lên núi nối liền khu vực đường giao thông và khai trường hiện có.

7.3. Hệ thống khai thác: Từ điều kiện địa hình và thế nằm của khoáng sản và công suất mỏ dự kiến hệ thống khai thác áp dụng, vị trí mỏ mỏ được chọn có khối lượng mỏ mỏ là nhỏ nhất, đồng thời tận dụng triệt để các công trình, cơ sở hạ tầng gần khu vực khai thác. Trên cơ sở đó vị trí mỏ mỏ được xác định ở phía Tây Bắc khu mỏ tại cao độ 350 m.

7.4. Công tác khoan nổ mìn: Dùng máy khoan con, nổ mìn nhỏ.

7.5. Công tác xúc bốc và vận tải trong mỏ: Sử dụng máy xúc đào dung tích gầu  $0,7\text{m}^3$ , ôt ô tự đổ 5 tấn, Máy xúc lật 5 tấn.

7.6. Thải đất đá: Theo tài liệu địa chất, thực tế hoạt động tại mỏ các đá gốc lộ ra liên tục, không có sản phẩm phong hóa nên khối lượng đất bốc trong diện tích là không có do vậy trong quá trình khai thác có thể coi như không có đất phủ.

7.7. Tháo khô và thoát nước: Đáy khai trường nằm trên mức xâm thực địa phương nên không chịu ảnh hưởng của nước ngầm chảy vào mỏ, nước chảy vào mỏ chủ yếu là nước mưa nên để tháo khô lượng nước chảy vào mỏ, biện pháp tốt nhất là xây dựng mương thoát nước nối liền đáy công trình khai thác với dòng chảy trên mặt ở địa hình trũng thấp ra hệ thống hò lăng.

7.8. Cung cấp điện, nước và thông tin liên lạc: Để cung cấp điện cho các phụ tải của mỏ, đồng thời tính đến khả năng mở rộng công suất của mỏ, Hợp tác xã sẽ đầu tư đồng bộ một trạm biến áp 35/6/0,4KV công suất 350KVA., nguồn điện được cung cấp từ tuyến đường dây 35KV của huyện Cao Lộc.

7.9. Công nghệ chế biến khoáng sản: Công nghệ sản xuất đá làm VLXD hiện nay Hợp tác xã lựa chọn công nghệ nghiền sàng sản xuất không qua các công đoạn phân loại và nghiền trung gian.

7.10. Vận tải ngoài: Thuê ngoài.

7.11. Công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ trong mỏ.

8. Địa điểm xây dựng: Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc

9. Tổng diện tích sử dụng đất: 5,84 ha.

Trong đó:

- Diện tích khai trường: 4,14 ha.

- Diện tích mặt bằng sân công nghiệp: 1,7 ha.



10. Công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05/01/2013.

11. Liệt kê đồng bộ thiết bị chính và hạng mục công trình xây dựng phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản của mỏ:

11.1. Liệt kê đồng bộ thiết bị chính:

STT	Các TB chủ yếu	Đơn vị	Số Lượng	Ghi chú
1	Máy khoan con ĐK32mm	Chiếc	10	
2	Máy nén khí PDS185S	Chiếc	6	
3	Máy xúc đào dung tích gầu 0,7m <sup>3</sup>	Chiếc	2	
4	Ôt ô tự đổ 5 tấn	Chiếc	4	
5	Máy xúc lật 5 tấn	Chiếc	1	
6	Trạm biến áp 350KV	bộ	1	
7	Hệ thống nghiền sàng 30m <sup>3</sup> /giờ	H. Thông	2	

11.2. Hạng mục công trình xây dựng: Hiện tại các công trình xây dựng phục vụ cho công tác khai thác mỏ đã được Hợp tác xã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng.

12. Tổng mức đầu tư của Dự án: 15.300 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 739 triệu đồng
- Chi phí thiết bị: 11.016 triệu đồng
- Chi phí khác: 2.308 triệu đồng
- Chi phí dự phòng: 1.237 triệu đồng

13. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện bằng vốn tự có của Hợp tác xã và vay ngân hàng.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý

15. Thời gian thực hiện dự án: 12,7 năm

16. Phương thức thực hiện dự án; Theo dự án đã được phê duyệt

17. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Thực hiện hỗ trợ kinh phí duy tu bảo dưỡng đường giao thông hàng năm đối với các công trình giao thông trong khu vực.

**Điều 2.** Các phòng ban căn cứ kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Toàn thể xã viên hợp tác xã 27/7 Bông Lau chịu trách nhiệm thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Các Sở: TNMT, XD, CT;
- Chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm HTX;
- Lưu: VP.





Đã nộp



**KẾ HOẠCH KHAI THÁC KHOÁNG SẢN HÀNG NĂM  
VÀ ĐỊA CHỈ TIÊU THỤ KHOÁNG SẢN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC**  
(Kèm theo Quyết định số 111/QĐ-HTX ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Hợp tác xã 27/7 Bông Lau).

STT	Năm	Công suất khai thác(m <sup>3</sup> )	Sản phẩm sau chế biến	Địa chỉ chế biến, tiêu thụ sản phẩm	Ghi chú
1	2013	60.000	- Đá 1x2 : 31.200 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 2x4 : 15.600 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 4x6 : 7.800 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 0,5x1 : 11.700 m <sup>3</sup> /năm; - Đá Subbase :11.700 m <sup>3</sup> /năm.	-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. -Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu	
2	2014	60.000	- Đá 1x2 : 31.200 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 2x4 : 15.600 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 4x6 : 7.800 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 0,5x1 : 11.700 m <sup>3</sup> /năm; - Đá Subbase:11.700 m <sup>3</sup> /năm.	-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. -Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu	
3	2015	58.000	- Đá 1x2: 26.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 2x4 : 13.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 4x6 : 6.500 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 0,5x1: 9.750 m <sup>3</sup> /năm; - Đá Subbase:9.750 m <sup>3</sup> /năm.	-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. -Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu	
4	2016	58.000	- Đá 1x2: 26.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 2x4 : 13.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 4x6 : 6.500 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 0,5x1: 9.750 m <sup>3</sup> /năm; - Đá Subbase:9.750 m <sup>3</sup> /năm.	-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. -Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu	
5	2017	58.000	- Đá 1x2: 26.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 2x4 : 13.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 4x6 : 6.500 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 0,5x1: 9.750 m <sup>3</sup> /năm;	-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.	



15

			- Đá Subbase:9.750 m <sup>3</sup> /năm.	-Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu	
6	2018	58.000	- Đá 1x2: 26.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 2x4 : 13.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 4x6 : 6.500 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 0,5x1: 9.750 m <sup>3</sup> /năm; - Đá Subbase:9.750 m <sup>3</sup> /năm.	-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. -Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu	
7	2019	58.000	- Đá 1x2: 26.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 2x4 : 13.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 4x6 : 6.500 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 0,5x1: 9.750 m <sup>3</sup> /năm; - Đá Subbase:9.750 m <sup>3</sup> /năm.	-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. -Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu	
8	2020	58.000	- Đá 1x2: 26.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 2x4 : 13.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 4x6 : 6.500 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 0,5x1: 9.750 m <sup>3</sup> /năm; - Đá Subbase:9.750 m <sup>3</sup> /năm.	-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. -Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu	
9	2021	58.000	- Đá 1x2: 26.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 2x4 : 13.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 4x6 : 6.500 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 0,5x1: 9.750 m <sup>3</sup> /năm; - Đá Subbase:9.750 m <sup>3</sup> /năm.	-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. -Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu	
10	2022	58.000	- Đá 1x2: 26.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 2x4 : 13.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 4x6 : 6.500 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 0,5x1: 9.750 m <sup>3</sup> /năm; - Đá Subbase:9.750 m <sup>3</sup> /năm.	-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. -Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu	
11	2023	58.000	- Đá 1x2: 26.000 m <sup>3</sup> /năm; - Đá 2x4 : 13.000 m <sup>3</sup> /năm;	-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đá 4x6 : 6.500 m<sup>3</sup>/năm;</li> <li>- Đá 0,5x1: 9.750 m<sup>3</sup>/năm;</li> <li>- Đá Subbase:9.750 m<sup>3</sup>/năm.</li> </ul>	<p>Lạng Sơn.</p> <p>-Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu</p>	
12	2024	58.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đá 1x2: 26.000 m<sup>3</sup>/năm;</li> <li>- Đá 2x4 : 13.000 m<sup>3</sup>/năm;</li> <li>- Đá 4x6 : 6.500 m<sup>3</sup>/năm;</li> <li>- Đá 0,5x1: 9.750 m<sup>3</sup>/năm;</li> <li>- Đá Subbase:9.750 m<sup>3</sup>/năm.</li> </ul>	<p>-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>-Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu</p>	
13	2025	58.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đá 1x2: 26.000 m<sup>3</sup>/năm;</li> <li>- Đá 2x4 : 13.000 m<sup>3</sup>/năm;</li> <li>- Đá 4x6 : 6.500 m<sup>3</sup>/năm;</li> <li>- Đá 0,5x1: 9.750 m<sup>3</sup>/năm;</li> <li>- Đá Subbase:9.750 m<sup>3</sup>/năm.</li> </ul>	<p>-Địa chỉ chế biến: Lũng tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>-Địa chỉ tiêu thụ: trong nước và không xuất khẩu</p>	<p>-Khai thác tận thu năm cuối cùng và đóng cửa mỏ</p>

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂNG SƠN

Số: 08 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 01 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án: Khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lũng Tém xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31/12/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-STNMT ngày 03/01/2013,

## QUYẾT ĐỊNH:

## Môi trường tại Tờ trình số BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số.....0063/ĐKHCN số.....01  
Ngày 07 tháng 01 năm 2013

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, do Hợp tác xã 27-7 Bông Lau làm Chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau:

#### 1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

### 1.1. Phạm vi của dự án:

- Khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông trong khu vực mỏ đá vôi Lũng Tém.



- Địa điểm thực hiện Dự án: Tại khu vực mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

1.2. Quy mô, công suất của Dự án:

- Tổng diện tích sử dụng đất của Dự án là: 5,84 ha (trong đó diện tích: Khai trường là 4,14 ha, mặt bằng sân công nghiệp và các công trình phụ trợ là 1,7 ha).

- Công suất là: 78.000 m<sup>3</sup>/năm đá sản phẩm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

2.2. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai Dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh.

2.3. Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường theo đúng nội dung nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường cho cơ quan quản lý theo quy định (02 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

3.2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn cháy nổ và những quy phạm kỹ thuật khác có liên quan đến hoạt động của Dự án.

3.3. Đèn bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố môi trường do triển khai Dự án.

**Điều 2.** Phê duyệt nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của: Mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, do Hợp tác xã 27-7 Bông Lau làm Chủ dự án với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Tháo dỡ các công trình phục vụ khai thác, củng cố tuyến giao thông nội mỏ, củng cố góc nghiêng an toàn cho mái dốc, san gạt tạo mặt bằng đáy moong và sân công nghiệp, phủ đất màu và trồng cây xanh.

2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 446.157.000đ (*Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

- Số lần ký quỹ: 12 lần

- Số tiền ký quỹ lần đầu là: 89.231.400 đ (*Tám mươi chín triệu, hai trăm ba mươi mốt nghìn, bốn trăm đồng*).

- Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 2 đến năm thứ 12) là: 32.448.000đ (*Ba mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

4. Cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.

5. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

6. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

**Điều 4.** Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các Khoản tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 5.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 6.** Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận: /*

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04b);
- UBND huyện Cao Lộc;
- UBND xã Hồng Phong, h. Cao Lộc;
- Chủ Dự án (02b);
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, CVT.



UBND HUYỆN CAO LỘC  
PHÒNG TÀI CHÍNH-KH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH  
HỢP TÁC XÃ**

Số: 1407G000031

Đăng ký lần đầu, ngày 14 tháng 01 năm 2008

CHỨNG THỰC

Đăng ký lần hai, ngày 10 tháng 3 năm 2009

BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Đăng ký lần ba, ngày 15 tháng 11 năm 2011

Số... 1367, Tên số... 02

Đăng ký lần bốn, ngày 16 tháng 10 năm 2012

Ngày 23 tháng 11 năm 2012

1. Tên hợp tác xã: HỢP TÁC XÃ 27 - 7 BÔNG LAU.

Tên giao dịch:

Tên viết tắt: HTX 27 - 7 BÔNG LAU.

2. Trụ sở giao dịch: Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0256.521.158

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác đá, chế biến đá làm vật liệu xây dựng các loại.
- Xây dựng cơ bản, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện và điện dân dụng.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và hữu hình khác.
- Sản xuất gạch bê tông, xây dựng dân dụng từ đá, xi măng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

4. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng ( Sáu tỷ đồng chẵn).

5. Điều lệ Hợp tác xã đã được Đại hội xã viên thông qua tháng 10 năm 2012

**DANH SÁCH BAN QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT HỢP TÁC XÃ**

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/ Nữ	Địa chỉ nơi thường trú	Trình độ chuyên môn/ Văn hoá	Chức danh
1	VŨ TUẤN NGỌC	1965	Nam	59 Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn	10/10	Chủ nhiệm HTX (Trưởng ban quản trị)
2	HÀ VĂN SỰ	1967	Nam	49 Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn	10/10	Phó chủ nhiệm HTX
3	HÀ VĂN CẤP	1959	Nam	Thôn Bản Viển, xã Hoàng Đồng, TP Lạng Sơn	10/10	Phó chủ nhiệm HTX
4	MAI XUÂN LỢI	1969	Nam	160 Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn	10/10	Phó chủ nhiệm HTX
5	ĐỖ QUỐC HƯNG	1969	Nam	Nghách 143/45 số nhà 5, phố chợ Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP Hà Nội	10/10	Trưởng Ban kiểm soát HTX

**TRƯỞNG PHÒNG**



Vy Minh Long



*Nguyễn Đức Lập*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra thực địa khu vực đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đá  
vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém, xã Hồng Phong,  
huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn của Hợp tác xã 27-7 Bông Lau.**

Để có cơ sở xem xét đề nghị của Hợp tác xã 27-7 Bông Lau, hôm nay vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 01 năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND huyện Cao Lộc, UBND xã Hồng Phong kiểm tra thực địa về các vấn đề có liên quan đến khu vực đề nghị cấp Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém.

**I. Tham gia kiểm tra thực địa gồm:**

**1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn:**

- Ông: Nguyễn Hữu Trực - Phó trưởng phòng TNKS&DC.
- Ông: Đinh Hoàng Nguyên - Chuyên viên phòng TNKS-ĐC.

**2. Đại diện Sở Xây dựng Lạng Sơn:**

- Bà: Trịnh Thị Thủy - Phó trưởng phòng KTKH-VLXD.

**3. Đại diện Sở Công Thương Lạng Sơn:**

- Ông: Nông Trọng Dương - Chuyên viên phòng Kỹ thuật.

**4. Đại diện Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:**

- Ông: Đinh Hồng Cương - Trưởng phòng lưu trữ TLHV-BQLDT.

**5. Đại diện Ban quản lý khu KTCK Đồng Đăng-Lạng Sơn:**

- Bà: Ngô Thị Vui - Phó trưởng phòng quản lý hạ tầng.

**6. Đại diện UBND huyện Cao Lộc:**

- Ông: Tô Ngọc Phong - Chuyên viên phòng TN&MT.

**9. Đại diện UBND xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc.**

- Ông: Nguyễn Thanh Chuẩn - Phó chủ tịch UBND xã.

**10. Đại diện Hợp tác xã 27-7 Bông Lau:**

- Ông: Vũ Tuấn Ngọc - Chủ nhiệm hợp tác xã.

**II. Kết quả kiểm tra như sau:**

**1. Vị trí:**

- Mỏ đá vôi Lũng Tém mà Hợp tác xã 27-7 Bông Lau đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích 4,14 ha, được giới hạn trên nền bản đồ địa hình bởi các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 theo hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ}15'$  mũi chiếu  $3^{\circ}$ .

- Đoàn kiểm tra đã nhận dạng địa hình khu vực, xác định tọa độ một số điểm đặc trưng bằng máy định vị vệ tinh GARMIN GPS cho thấy địa hình khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác phù hợp với địa hình trên bản đồ khu vực khai thác tỷ lệ 1/5.000 hệ VN-2000 trong hồ sơ.

**2. Loại khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường**

### **3. Các vấn đề liên quan đến khu vực để nghị cấp giấy phép khai thác:**

- Mỏ đá vôi Lũng Tém đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 01 tháng 7 năm 2011 (*Giấy phép khai thác khoáng sản số 1427/GP-UBND ngày 03/8/2009, có thời hạn đến tháng 9/2012*) nên không thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

- Điểm mỏ nằm xa khu dân cư tập chung, trong khu vực mỏ không có các công trình đường điện, giao thông, thủy lợi và các công trình công cộng khác và đảm bảo khoảng cách an toàn nổ mìn trong hoạt động khai thác.

- Khu vực khai thác không ảnh hưởng đến các dự án, quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn, quy hoạch ba loại rừng, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của xã, huyện.

- Điểm mỏ có trong quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đến năm 2020, phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Trong khu vực mỏ không có các loại hình văn hóa như di tích lịch sử, khảo cổ học, danh lam thắng cảnh tôn giáo tín ngưỡng cần được bảo vệ.

- Điểm mỏ không nằm trong đất quốc phòng, không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng và đã được sự chấp thuận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 1521/BCH-TaH ngày 21/12/2012.

### **4. Các vấn đề liên quan khác nếu được cấp giấy phép khai thác:**

- Trong quá trình khai thác nếu có dấu hiệu, phát hiện mới về di chỉ khảo cổ, di vật, cổ vật và loại khoáng sản khác phải dừng ngay mọi hoạt động khai thác để bảo vệ và báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thu hút lao động địa phương, giữ gìn an ninh trật tự khu vực.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án cải tạo và phục hồi môi trường, thiết kế mỏ sau khi đã được phê duyệt.

- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, thuê đất hoạt động khoáng sản theo quy định, khai thác đúng vị trí, ranh giới được cấp phép và đảm bảo an toàn lao động trong quá trình khai thác và cấm mốc ranh giới khu vực mỏ, sao lục 01 bộ hồ sơ cấp phép chuyển cho Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn để phối hợp quản lý.

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Hợp tác xã phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp Giấy phép khai thác.

- Cam kết với chính quyền địa phương về sử dụng phương tiện vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng thiết kế của hệ thống đường giao thông trên địa bàn và hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường giao thông hàng năm.

### III. Kết luận:

Cuộc họp thống nhất điểm mỏ không nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, không nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Biên bản được lập tại Văn phòng UBND xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, hoàn thành vào hồi 11h00 giờ cùng ngày và đã được các thành viên trong đoàn kiểm tra nhất trí thông qua. Biên bản này được lập thành 12 bản, đánh số trang từ 1 đến 3, có giá trị như nhau gửi các bên liên quan./.

**Người ghi biên bản**

**Đinh Hoàng Nguyên**  
Đại diện Ban quản lý KKTCK  
Đông Đăng-Lạng Sơn

**Ngô Thị Vui**  
Đại diện Sở Xây Dựng

**Trịnh Thị Thuỷ**  
Đại diện Sở Công Thương

**Nông Trọng Dương**  
Đại diện UBND xã Hồng Phong

**Nguyễn Thành Chuẩn**

**Đại diện Sở Tài nguyên và Môi Trường**

**Nguyễn Hữu Trực**  
Đại diện SVHTT&DL



**Đinh Hồng Cương**  
Đại diện UBND huyện Cao Lộc

**Tô Ngọc Phong**  
Đại diện Hợp tác xã 27-7 Bông Lau

**Vũ Tuấn Ngọc**